HSBC *Purchasing Managers' Index*™ 2013

compiled by markit

Không ban hành trước: ngày 1 tháng 8 năm 2013

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Quá trình suy giảm các điều kiện hoạt động được ghi nhận là chậm hơn trong tháng 7

Những điểm nổi bật:

- Chỉ số PMI vẫn ở dưới ngưỡng không thay đổi 50 điểm tháng thứ ba liên tiếp
- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm nhưng với tốc độ chậm hơn
- Mức độ việc làm đã không thay đổi

Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục suy giảm trong tháng 7 mặc dù với tốc độ chậm hơn khi sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm yếu hơn và việc làm không có thay đổi. Biên lợi nhuận vẫn chịu áp lực khi giá xuất xưởng tiếp tục giảm, nhưng giá đầu vào lại tăng nhanh hơn.

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) toàn phần được điều chỉnh theo mùa - một chỉ số tổng hợp được tạo ra nhằm khái quát các điều kiện hoạt động của ngành sản xuất – trong tháng 7 có kết quả 48,5 điểm. Tháng 7 này tuy đã có cải thiện hơn so với mức 46,4 điểm của tháng 6 nhưng vẫn nằm dưới ngưỡng không thay đổi 50 điểm, biểu thị lĩnh vực sản xuất giảm sút ba tháng liên tiếp.

Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tiếp tục giảm trong kỳ khảo sát mới nhất, mặc dù với tốc độ chậm hơn. Các biến số chính này giảm nhẹ phản ánh các điều kiện thị trường yếu, với năng lực mua hàng của khách hàng yếu kém hơn.

Dữ liệu tháng 7 cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới thực giảm một phần chịu ảnh hưởng bởi mức giảm số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã giảm tháng thứ hai liên tiếp và ở tốc độ nhanh nhất kể từ đầu năm. Riêng Trung Quốc được cho là nguồn gốc của tình trạng nhu cầu yếu trong kỳ khảo sát tháng 7.

Với số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm, các thành viên nhóm khảo sát đã có thể tiếp tục giải quyết lượng công việc còn tồn đọng. Công việc tồn đọng trong tháng 7 giảm nhanh thứ nhì trong lịch sử khảo sát khi các công ty đã có thể nhân cơ hội nhu cầu đang yếu để giải quyết nốt các hợp đồng hiện có.

Sản lượng dư thừa cũng được chuyển sang thành hàng tồn kho trong tháng 7, với lượng hàng tồn kho thành phẩm tăng nhanh nhất kể từ tháng 6.2012. Hiện hàng tồn kho đã tăng trong hai tháng liên tiếp.

Về khía cạnh việc làm, các nhà sản xuất Việt Nam đã không thay đổi số lượng việc làm trong tháng 7 sau khi giảm trong hai tháng trước đó. Trong khi một số thành viên nhóm khảo sát cho rằng họ đã tăng số lượng nhân công để thúc đẩy sản xuất, những thành viên khác lại cắt giảm việc làm trong bối cảnh số lượng đơn đặt hàng mới bị giảm.

Giá cả đầu ra tiếp tục bị giảm trong tháng 7 - tháng thứ tư liên tiếp chứng kiến mức giá trung bình giảm. Giảm giá bán đã phản ánh tình hình cạnh tranh gay gắt trên thị trường và những nỗ lực thúc đẩy bán hàng. Có một số bằng chứng cho thấy giá cả đầu ra đã phải giảm để giúp giải phóng hàng tồn kho tại các nhà máy.

Ngược lại giá cả đầu vào lại tiếp tục tăng. Tăng giá đầu vào đã được ghi nhận bảy tháng liên tiếp khi mà hạn chế nguồn cung hàng hóa đầu vào đã góp phần đẩy giá lên cao. Cũng có bằng chứng cho thấy đồng đô la Mỹ mạnh lên đã làm chi phí nhập khẩu tăng.

Thời gian giao hàng trung bình tiếp tục được cải thiện cho dù có bằng chứng cho thấy những người bán hàng đang phải gắng sức tìm nguồn hàng hóa đầu vào. Các công ty cho biết hoạt động mua hàng giảm đã làm giảm áp lực đối với các nhà cung cấp trong kỳ khảo sát mới nhất.

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC

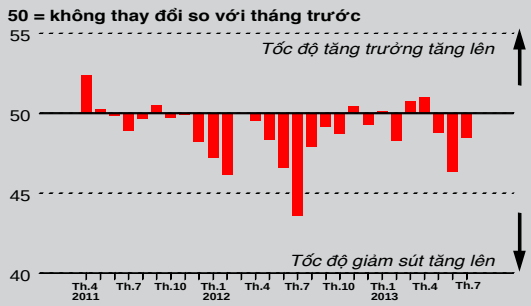

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI™* dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

markit™

HSBC

Chỉ số sản lượng

Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

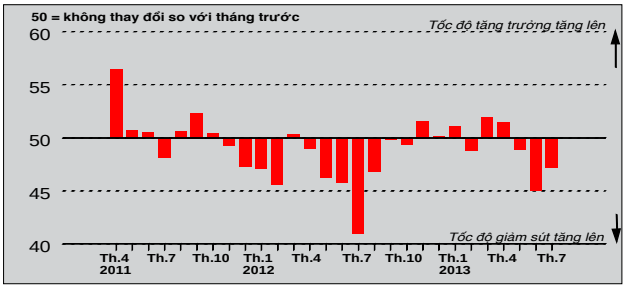

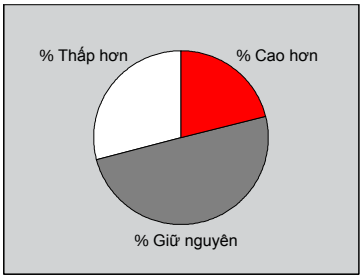

Chỉ số sản lượng được điều chỉnh theo mùa vẫn nằm dưới ngưỡng không thay đổi 50 điểm trong tháng 7 cho thấy sản lượng ngành sản xuất tiếp tục sụt giảm tháng thứ ba liên tiếp. Mức sản lượng tháng 7 giảm khá mạnh, mặc dù có dịu bớt so với tháng 6, khi các thành viên nhóm khảo sát vẫn coi lần giảm mới đây là do số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.

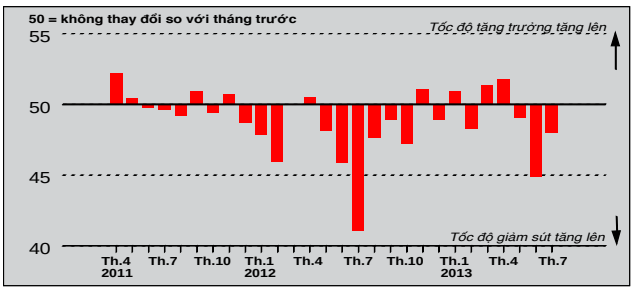

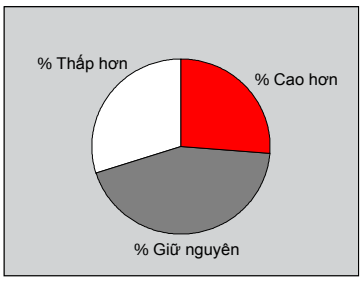

Chỉ số đơn đặt hàng mới được điều chỉnh theo mùa có kết quả dưới ngưỡng không thay đổi 50 điểm trong tháng 7 và gia tăng thời kỳ sụt giảm thành ba tháng. Mặc dù vậy, số lượng đơn đặt hàng mới giảm nhẹ hơn đáng kể so với tháng 6. Các thành viên nhóm khảo sát cho rằng nhu cầu của khách hàng đã thấp hơn, với năng lực mua hàng đã thu hẹp lại khi có bằng chứng cho thấy các điều kiện thị trường yếu kém.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.

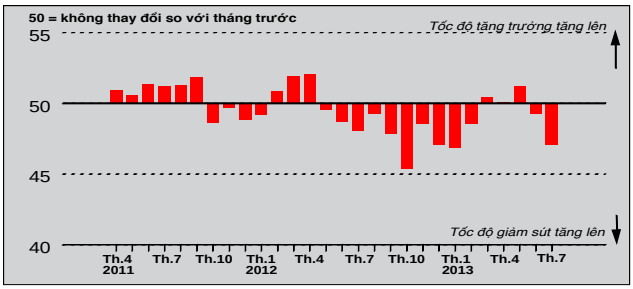

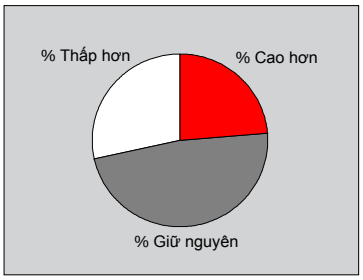

Kết quả khảo sát của tháng 7 cho thấy số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tiếp tục giảm với dữ liệu mới nhất biểu thị tháng giảm thứ hai liên tiếp. Hơn nữa, mức giảm của chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới được điều chỉnh theo mùa về mức thấp của sáu tháng cho thấy tốc độ giảm đã gia tăng. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã giảm khi nhu cầu trên toàn cầu yếu đi, và cụ thể, Trung Quốc được nhắc đến là một nguyên nhân của tình trạng nhu cầu yếu kém.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

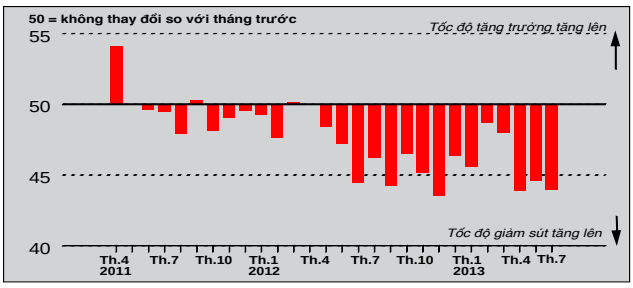

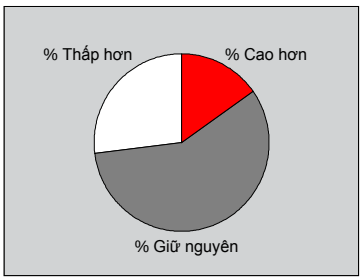

Một lần nữa các nhà sản xuất Việt Nam lại có thể giải quyết được lượng hàng tồn đọng trong tháng 7. Chỉ số công việc chưa thực hiện được điều chỉnh theo mùa tương ứng có kết quả dưới mức không thay đổi 50 điểm trong 16 tháng liên tiếp, và lần giảm mới nhất có tốc độ nhanh thứ nhì trong lịch sử dữ liệu. Nhu cầu không đủ lớn được cho là đã giúp các nhà sản xuất giải quyết hết lượng công việc tồn đọng.

All Intellectual Property Rights owned by Markit Economics Limited

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

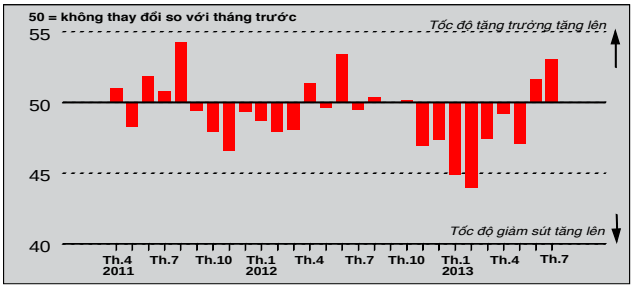

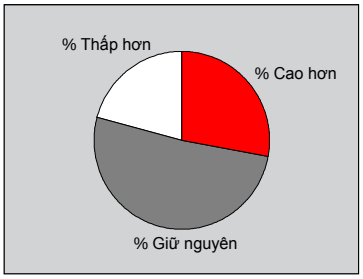

Kỳ khảo sát mới nhất thể hiện hàng tồn kho thành phẩm đã tăng tháng thứ hai liên tiếp. Hơn nữa, chỉ số hàng tồn kho thành phẩm được điều chỉnh theo mùa đã cho thấy một tốc độ giảm mạnh và là mạnh nhất kể từ tháng 6.2012. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết hoạt động bán hàng chậm đã dẫn đến sản lượng dư thừa tại các nhà máy của họ và từ đó làm tăng lượng hàng tồn kho.

Chỉ số việc làm

Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.

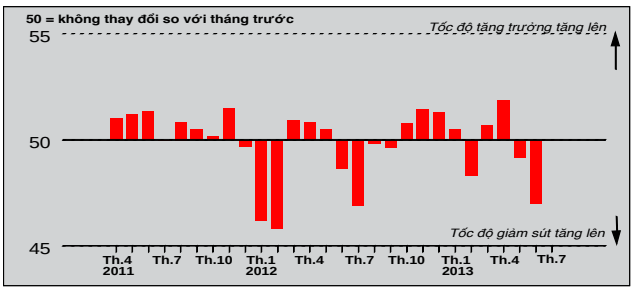

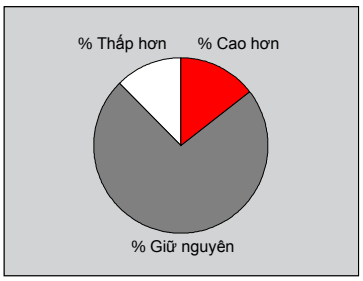

Chỉ số việc làm được điều chỉnh theo mùa có kết quả đúng bằng mức trung bình 50 điểm trong tháng 7 cho thấy số lượng việc làm không thay đổi kể từ kỳ khảo sát trước đó. Tình trạng không thay đổi này vẫn là một bước cải thiện nếu so với hai tháng liên tục sụt giảm trước đó. Ở những nơi có ghi nhận tăng việc làm, các thành viên nhóm khảo sát cho biết đã tuyển thêm nhân công để phục vụ nhu cầu sản xuất. Việc giảm số lượng nhân công được cho là do số lượng đơn đặt hàng mới bị giảm.

Chỉ số giá cả đầu ra

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

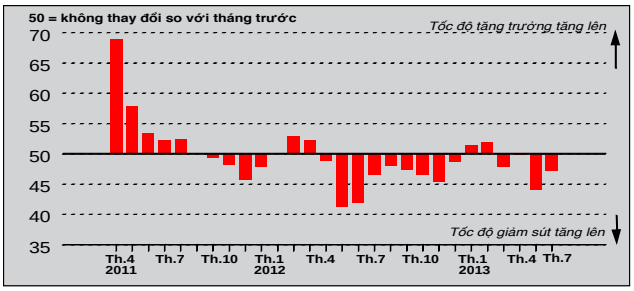

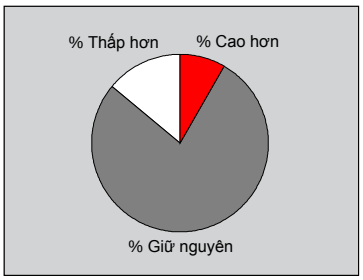

Giá cả đầu ra tiếp tục giảm trong tháng 7 từ đó kéo dài thời kỳ giảm giá thành bốn tháng. 14% thành viên nhóm khảo sát cho biết giá đầu ra có giảm kể từ kỳ khảo sát trước, với một số trường hợp doanh nghiệp giảm giá do cạnh tranh trên thị trường và những nỗ lực thúc đẩy bán hàng. Một số báo cáo cho thấy mong muốn giải phóng được lượng hàng hóa tồn kho dư thừa.

Chỉ số giá cả đầu vào

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

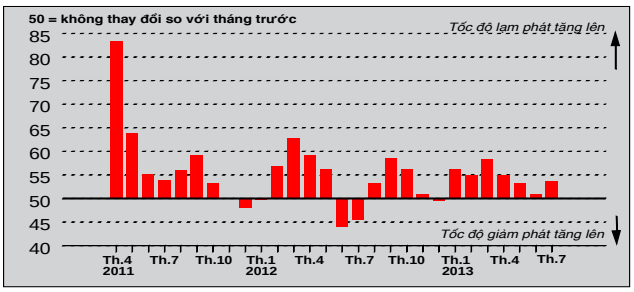

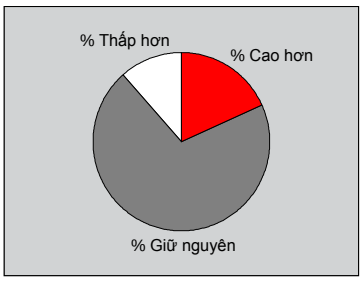

Chỉ số giá cả đầu vào được điều chỉnh theo mùa cho thấy giá cả đầu vào tiếp tục tăng trong tháng 7. Dữ liệu mới nhất phản ánh giá cả đầu vào đã tăng tháng thứ bảy liên tiếp, và lần tăng mới nhất là mạnh nhất trong ba tháng. Các thành viên nhóm khảo sát cho rằng nguồn cung hạn chế của các công ty bán hàng đã gây ra lạm phát giá, trong khi những người khác cho biết đồng đô la Mỹ mạnh hơn đã làm tăng giá hàng nhập khẩu. Chi phí vận chuyển cao hơn cũng đã được nhắc đến.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

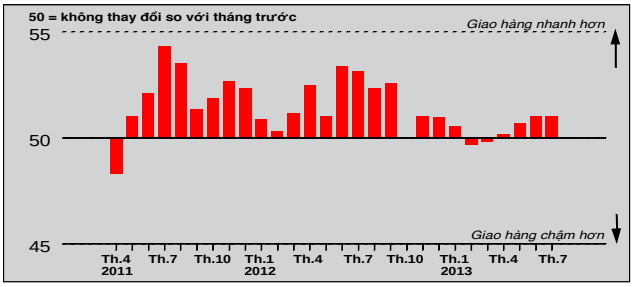

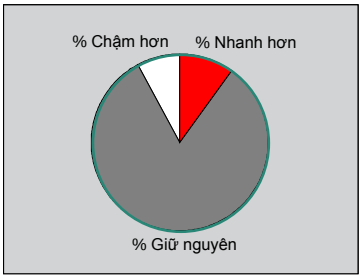

Thời gian giao hàng trung bình của nhà cung cấp trong tháng 7 đã rút ngắn tháng thứ tư liên tiếp, nhưng vẫn với một tốc độ vừa phải. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết nhu cầu hàng hóa đầu vào yếu hơn đã dẫn đến sự cải thiện về thời gian giao hàng trung bình, mặc dù tốc độ cải thiện đã bị hạn chế bởi nguồn cung khan hiếm tại các công ty bán hàng.

Chỉ số số lượng hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

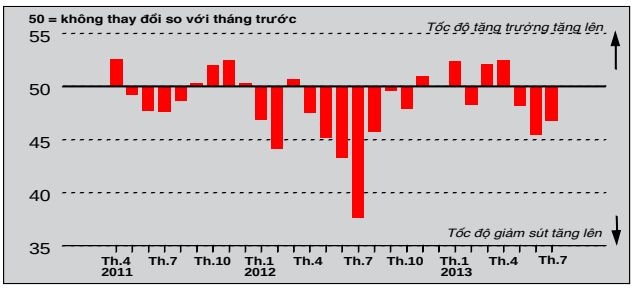

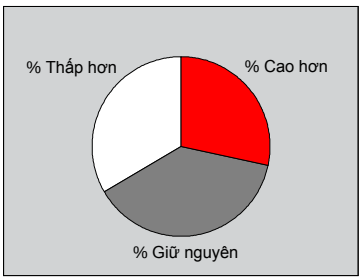

Chỉ số Số lượng hàng mua được điều chỉnh theo mùa của tháng 7 vẫn ở dưới ngưỡng không thay đổi 50 điểm tháng thứ ba liên tiếp cho thấy hoạt động mua hàng của các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục giảm. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết hoạt động mua hàng đã giảm cùng với sự giảm sút của hoạt động sản xuất và số lượng đơn đặt hàng mới. Mức độ giảm của hoạt động mua hàng hóa đầu vào trong kỳ khảo sát mới nhất là mạnh, mặc dù vẫn yếu hơn so với tháng 6.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.

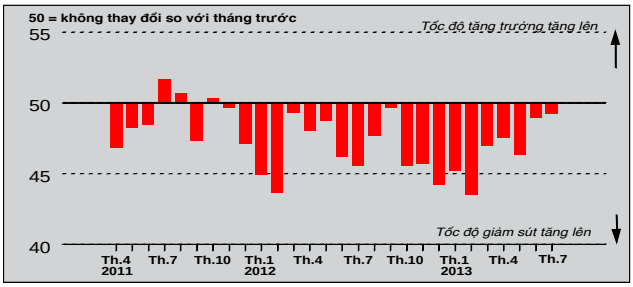

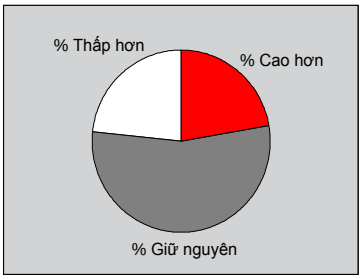

Với hoạt động mua hàng tiếp tục sụt giảm trong tháng 7, tồn kho hàng hóa đầu vào của các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục giảm. Tuy nhiên, với chỉ số tồn kho hàng mua được điều chỉnh theo mùa đạt dưới mức không thay đổi 50 điểm một chút, mức độ giảm hàng tồn kho chỉ là nhẹ.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuynh hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuynh hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm chễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.